

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNST

Ngày: 05/3/2020

V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Q**

Các Hội thẩm: 1. Bà **Nguyễn Lệ H**

2. Ông **Lê Anh K**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 480/2019/TLST-HN ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐST-HN ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận NK, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1988 – Có mặt

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Mỹ An 1, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố LX, A G.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1985 – Vắng mặt

Địa chỉ: 60A/2, Khu vực 7, phường An Bình, quận NK, TP. CT.

Chỗ ở: 355F/9, Khu vực 6, phường An Bình, quận NK, TP. CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 2011, bà H và ông Nguyễn Hoàng G tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 26/4/2012 tại UBND xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố LX, tỉnh AG. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông G không lo chăm sóc gia đình, vợ con nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mất hạnh phúc gia đình. Bà H đã nhiều lần

hàn gắn, duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông G.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có con chung tên Nguyễn Phạm Hoàng B (nam) sinh ngày 26/7/2013 hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu B, yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng G đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Hoàng G. Về con chung bà H yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Phạm Hoàng B (nam) sinh ngày 26/7/2013. Yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung 745.000 đồng/tháng đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn căn cứ tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt cho bị đơn thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn tham dự phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Hoàng G xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố LX, tỉnh AG cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/4/2012. Thời gian đầu ông bà chung

sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi kết hôn được khoảng 03 năm giữa ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm không thể hòa giải và hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được cho nên giữa bà H và ông G đã không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Vì bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông G không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Bà H và ông G có 01 con chung Nguyễn Phạm Hoàng B (nam) sinh ngày 26/7/2013. Bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật 745.000 đồng/tháng đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy hiện hiện cháu B đang sống với bà H, ông G biết bà H yêu cầu ly hôn nhưng không ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Bảo cho bà H nuôi dưỡng, ông G cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/tháng là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do xét xử vắng mặt ông G nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 121, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hoàng B (nam) sinh ngày 26/7/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 745.000 đồng/tháng đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Dành quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông G không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do xét xử vắng mặt ông G nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 001643 ngày 19/8/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự quận NK đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Q